



N#ng

PROMOALASK S3

H#p mùa đông v#i c#p an toàn Alaska

Hộp mùa đông bao gồm 1 đôi ủng bảo hộ Alaska, 1 đôi tất, 1 đôi găng tay lao động mùa đông và mũ Safety Jogger ấm áp

| | |
|----------------------------|---|
| Những vật liệu cao cấp hơn | Kéo lên kỹ thuật da |
| lớp lót bên trong | Teddy |
| giường để chân | Teddy |
| để giữa | Thép |
| để ngoài | PU |
| Đứng đầu | Thép |
| Loại | S3 / SRC, CI |
| Phạm vi kích thước | EU 38-47 / UK 5.0-12.0 / US 5.5-13.0 JPN 24-31 / KOR 250-310 |
| trọng lượng thép | 0.853 kg |
| tiêu chuẩn hóa | ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2011 |

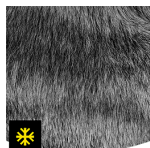


BRN



Cách đi#n l#nh (CI)

Giày bảo hộ cách nhiệt (CI) giữ ấm cho đôi chân của bạn. Chúng được mặc trong môi trường lạnh.



lót #m

Giữ cho đôi chân của bạn ấm áp và khô ráo trong môi trường lạnh.



S3

Giày bảo hộ lao động S3 thích hợp làm việc trong môi trường có độ ẩm cao và nơi có dầu hoặc hydrocacbon. Những đôi giày này cũng bảo vệ chống lại nguy cơ thủng đế và nghiền nát bàn chân.



M#t trên ch#ng n##c (WRU)

Ngăn chặn sự xâm nhập của nước nếu không tiếp xúc lâu dài với một lượng lớn.



mũi thép

Giá đỡ bằng kim loại chắc chắn để bảo vệ chân người đeo khỏi các vật thể lăn hoặc rơi.



đ# giữa b#ng thép

Đế giữa bằng thép chống đâm thủng được làm bằng thép không gỉ hoặc thép phủ và ngăn các vật sắc nhọn xâm nhập từ đế ngoài.

Công nghiệp n:

lĩnh vực ô tô, Hoá học, Xây dựng, hậu cần, Khai thác mỏ, Dầu khí, Ngành công nghiệp

Môi trường:

môi trường lạnh, môi trường bùn, bề mặt không bằng phẳng, môi trường ẩm ướt

Các hàng dẫn ba số:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

| S# miêu tả | Đơn vị đo lường | K#t qu# | EN ISO 20345 |
|---|----------------------------|-------------|--------------|
| Nh#ng v#t li#u cao | Kéo lên k# thu#t da | | |
| c#p h#n | | | |
| Top: khả năng thấm hơi nước | mg/cm/giờ | 7.1 | ? 0.8 |
| Top: hệ số hơi nước | mg/cm ² | 64 | ? 15 |
| l#p lót bên trong | Teddy | | |
| Lớp lót: thấm hơi nước | mg/cm/giờ | 120.6 | ? 2 |
| lót: hệ số hơi nước | mg/cm ² | 964.8 | ? 20 |
| gi#ng đế chân | Teddy | | |
| Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ) | chu kỳ | 25600/12800 | 25600/12800 |
| đ# ngoài | PU | | |
| Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích) | mm | 85.1 | ? 150 |
| Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: gót chân | ma sát | 0.40 | ? 0.28 |
| Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: Phẳng | ma sát | 0.42 | ? 0.32 |
| Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: gót chân | ma sát | 0.14 | ? 0.13 |
| Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: phẳng | ma sát | 0.19 | ? 0.18 |
| Giá trị chống tĩnh điện | megaohm | 108.7 | 0.1 - 1000 |
| Giá trị ESD | megaohm | N/A | 0.1 - 100 |
| Hấp thụ năng lượng của gót chân | J | 30 | ? 20 |
| Đ#ng đ#u | Thép | | |
| Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 100J) | mm | N/A | N/A |
| Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN) | mm | N/A | N/A |
| Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 200J) | mm | 15.0 | ? 14 |
| Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN) | mm | 15.0 | ? 14 |

kích thước thép: 41

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.